

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày: 19 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Nhân

2. Ông Trần Thế Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Bế Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2024/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST-HS, ngày 07/5/2024, đối với các bị cáo:

1. Phan Quốc H, sinh ngày 05/9/2005 tại tỉnh Phú Thọ; trú tại: **Khu D, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn 10/12; con ông **Phan Đình V**, sinh năm 1981 và bà **Ngô Thị Phương D**, sinh năm 1983; vợ, con; Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

* Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**; (có mặt).

2. Nguyễn Hoài N, sinh ngày 30/7/2005 tại tỉnh Phú Thọ; trú tại: **Khu G, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ**; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn 9/12; con ông **Nguyễn Quang H1**, sinh năm 1980 và bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1982; vợ, con; Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

* Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh T**; (có mặt).

- **Bị hại:** Cháu **Nguyễn Khánh L**, sinh ngày 11/10/2006. (có mặt)

Người đại diện theo pháp luật: chị **Nguyễn Mai H2**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: **Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.**

Người đại diện theo ủy quyền: 1. Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: **Tổ F, phường H, thành phố T.**

2. Ông **Nguyễn Thành V1**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ A, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.**

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Ngô Thị Phương D**, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

2. Ông **Nguyễn Quang H1**, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: **Khu G, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.**

-Người làm chứng: Cháu **Nguyễn Diệu L1**, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: chị **Phùng Thúy H3**. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: **Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi tối ngày 24/01/2024, **Nguyễn Hoài N**, trú tại **khu G, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ** và **Phan Quốc H**, trú tại **khu D, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ** cùng đến dự sinh nhật bạn là **Trần Đức L2**, trú tại **xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ**. Trong bữa tiệc sinh nhật, Nam mượn điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 Plus của **H** để sử dụng. Sau bữa tiệc sinh nhật, **N** không tìm thấy điện thoại nên thông báo với **H** và cùng **H** tìm điện thoại nhưng không thấy.

Khoảng 08 giờ ngày 25/01/2024, **H** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade của **H** (xe không gắn biển số) chở **N** đến nhà **L2** tìm điện thoại nhưng không thấy. Lúc này, **H** rủ **N** cùng nhau đi xe mô tô trên đường, mục đích cướp giật điện thoại di động của người đi đường để sử dụng, **N** đồng ý. **H** và **N** thống nhất **H** là người điều khiển xe mô tô chở **N** ngồi sau di chuyển từ **huyện P, tỉnh Phú Thọ** theo đường **Q** đến **thành phố T, tỉnh Tuyên Quang**, trên đường đi quan sát nếu thấy người đi đường sở hữu trong việc quản lý điện thoại thì sẽ thực hiện hành vi cướp giật điện thoại.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đang di chuyển trên đường **P** thuộc **tổ dân phố D, phường H, thành phố T** thì **H** và **N** quan sát thấy **Nguyễn Khánh L**, sinh năm 2006, đăng ký HKTT tại **tổ dân phố H, phường H, thành phố T**, nơi ở hiện tại: **Tổ dân phố A, phường A, thành phố T** điều khiển xe máy điện nhãn hiệu DK Bike biển số 22MD1-096.54 chở **Nguyễn Diệu L1**, sinh năm 2006, trú tại **tổ dân phố A, phường H, thành phố T** ngồi sau đang đi phía trước, cùng chiều theo hướng từ **phường H** đi **phường A, thành phố T**. Lúc đó tại học để đồ yếm xe bên trái của xe máy điện, **L** để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xsmax, màu trắng (điện thoại của **L** không lắp thẻ sim nhưng để mặt khóa màn hình). Thấy vậy, **H** điều khiển xe mô tô của mình vượt lên trước xe máy điện của **L** khoảng 20 mét để quan sát rồi điều khiển xe quay ngược lại đi phía sau xe của **L**. Sau đó **H** điều khiển xe đi lên, áp sát vào phía bên trái xe máy điện của **L**, **N** ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động để trong học để đồ bên trái xe của **L**, cướp giật được

tài sản, H điều khiển xe tăng ga bỏ chạy theo hướng Tuyên Quang về Hà Nội, trên đường đi, H bảo N tắt nguồn chiếc điện thoại vừa cướp giật được.

Khi đến địa phận xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ thì H dừng xe lại để N điều khiển, H ngồi sau kiểm tra chiếc điện thoại vừa cướp giật được thấy cài mật khẩu màn hình, H bảo N tìm cửa hàng mua bán điện thoại để bán nhưng đi mấy cửa hàng, chủ quán trả giá rẻ nên H không bán. Sau đó H đưa N về nhà để N lấy xe mô tô đi làm thuê ở tỉnh Vĩnh Phúc, còn H bán chiếc điện thoại cướp giật được cho một người đàn ông nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ tại quán nước vỉa hè thuộc xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ với giá 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại, H chi tiêu cá nhân hết rồi gọi điện cho N, thông báo bán chiếc điện thoại cướp giật được và nói dối sử dụng số tiền trên mua một chiếc điện thoại khác sử dụng, N đồng ý.

Sáng ngày 29/01/2024, cháu Nguyễn Khánh L đến Cơ quan điều tra trình báo sự việc. Cơ quan điều tra tiến hành các biện pháp điều tra, triệu tập Phan Quốc H, Nguyễn Hoài N đến trụ sở Cơ quan điều tra làm việc, H và N đã thành khẩn khai nhận hành vi cướp giật tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 31/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xsmax, màu trắng, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng trị giá 6.500.000 đồng.

Vật chứng: Ngày 31/01/2024, Cơ quan điều tra thu giữ của Phan Quốc H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn xanh, không lắp biển số, xe cũ đã qua sử dụng; ngày 12/4/2024, bà Ngô Thị Phương D (mẹ của H) giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 biển số xe mô tô 19E1 - 226.48, kích thước (19 x 14) cm là biển số của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade Huy điều khiển chở N đi cướp giật điện thoại di động (H tháo biển số xe ra để ở nhà). Các vật chứng được chuyển theo hồ sơ chờ xử lý.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xsmax, màu trắng, dung lượng 64GB mà H, Nam cướp giật của cháu L, do H bán cho một người không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Ngày 05/4/2024, bà Ngô Thị Phương D là mẹ của Phan Quốc H và ông Nguyễn Quang H1 là bố của Nguyễn Hoài N cùng nhau bồi thường cho bị hại Nguyễn Khánh L số tiền 8.000.000 đồng (mỗi người 4.000.000 đồng). Cháu L nhận tiền, không yêu cầu, đề nghị về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bà D, ông H1 không yêu cầu H, N phải trả lại số tiền bà D, ông H1 đã bồi thường thay cho các bị cáo.

Trên cơ sở hành vi của các bị cáo, ngày 19 tháng 6 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang ban hành bản cáo trạng số 70/CT-VKSTP truy tố các bị cáo Phan Quốc H và Nguyễn Hoài N về tội Cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Phan Quốc H** và bị cáo **Nguyễn Hoài N** phạm tội Cướp giật tài sản.

Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo **Phan Quốc H** từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng đến 03 (ba) năm tù; Bị cáo **Nguyễn Hoài N** từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5, Điều 171 Bộ luật Hình sự (phạt tiền) đối với các bị cáo vì bản thân các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đ. Trong đó bà **Ngô Thị Phương D** là mẹ của **Phan Quốc H** bồi thường 4.000.000 đồng và ông **Nguyễn Quang H1** là bố của **Nguyễn Hoài N** bồi thường 4.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền, không yêu cầu, đề nghị về dân sự. Bà **D**, ông **H1** không yêu cầu bị cáo **H**, bị cáo **N** phải trả lại số tiền bà **D**, ông **H1** đã bồi thường thay cho các bị cáo nên không đề cập giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn xanh, không lắp biển số xe, số máy JF63E-1430180, số khung RLHJF630XFZ430138, xe cũ, đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) biển số xe mô tô 19E1 - 226.48, kích thước (19 x 14)cm, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 buộc cả hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì; các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa không có yêu cầu đề nghị gì, bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 25/01/2024, tại đường P, tổ dân phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, Phan Quốc H, trú tại khu D, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade (không gắn biển số) chở Nguyễn Hoài N, trú tại khu G, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ ngồi sau thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone Xsmax, màu trắng, dung lượng 64Gb, trị giá 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) của cháu Nguyễn Khánh L, sinh năm 2006, nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố H, phường H, thành phố T; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường A, thành phố T.

Hành vi của các bị cáo Phan Quốc H và Nguyễn Hoài N đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ rất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện tội phạm với thủ đoạn nguy hiểm đó là sử dụng xe mô tô bất ngờ áp sát người đi đường để thực hiện hành vi cướp giật, chiếm đoạt bằng được tài sản của người bị hại khi thấy có sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản. Do đó hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự manh động, liều lĩnh, coi thường pháp luật không những gây thiệt hại đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự và cần xử các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, có sự câu kết chặt chẽ lẫn nhau cùng thực hiện hành vi cướp giật tài sản và chung mục đích là chiếm đoạt được tài sản nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung với vai trò đồng phạm theo Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Quốc H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Hoài N, bị cáo Nguyễn Hoài N là đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật (H là người điều khiển xe mô tô chở N ngồi sau thực hiện hành vi cướp giật). Do vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo, bị cáo Phan Quốc H sẽ phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Hoài N.

[3]. Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn hối cải. Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những căn cứ trên, HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Hình phạt mà Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu đề nghị về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn xanh, không lắp biển số xe, số máy JF63E-1430180, số khung RLHJF630XFZ430138, xe cũ, đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) biển số xe mô tô 19E1 - 226.48, kích thước (19 x 14)cm, đã qua sử dụng.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người đàn ông, theo bị cáo Phan Quốc H khai nhận mua chiếc điện thoại các bị cáo cướp giật được của cháu L nhưng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm d, khoản 2, Điều 171; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Phan Quốc H**; **Nguyễn Hoài N** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Quốc H 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/01/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoài N 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 31/01/2024.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn xanh, không lắp biển số xe, số máy JF63E-1430180, số khung RLHJF630XFZ430138, xe cũ, đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) chìa khoá xe. 01 (một) biển số xe mô tô 19E1 - 226.48, kích thước (19 x 14)cm, đã qua sử dụng, được niêm phong theo quy định.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa **Công an thành phố T** và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 25/6/2024).*

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Phan Quốc H** và bị cáo **Nguyễn Hoài N** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Công an TP Tuyên Quang;
- Chi cục THA.DS TP. Tuyên Quang;
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ vụ án hình sự + Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Trần Thế Dũng - Lý Thị Nhân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu H4

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Hà Hữu Bình - Lý Thị Nhân

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Thu Hà